SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027

BẢNG GHI ĐIỂM THI
HỘI ĐỒNG COI THI: TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN LAN

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
1	550001	Bùi Bảo An	Nữ	19/03/2011	077311002180	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	7.50	7.10	22.85	
2	550003	Phạm Bảo An	Nữ	06/12/2011	036311010276	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	8.50	8.00	8.35	24.85	
3	550004	Trần Quốc An	Nam	13/08/2011	036211003282	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	8.00	8.20	24.20	
4	550005	Trần Thị Linh An	Nữ	18/07/2011	036311012081	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.75	7.55	24.05	
5	550006	Trần Thị Ngân An	Nữ	05/02/2011	036311004583	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	7.95	24.95	
6	550007	Trần Văn Bảo An	Nam	01/02/2011	036211023645	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	7.00	5.60	19.60	
7	550008	Trần Viết An	Nam	17/01/2011	036211005740	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.00	5.25	4.25	15.50	
8	550009	Trần Xuân Bảo An	Nam	17/12/2011	036211008628	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	8.00	7.20	23.95	
9	550010	Bùi Đặng Hải Anh	Nữ	12/05/2011	036311002665	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	8.80	25.80	
10	550011	Bùi Hoàng Anh	Nam	10/11/2011	036211015181	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.00	7.75	4.35	19.10	
11	550012	Bùi Phương Anh	Nữ	25/03/2011	036311005598	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	6.75	5.50	20.00	
12	550013	Dương Thị Minh Anh	Nữ	19/10/2011	036311011576	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	8.00	7.80	23.55	
13	550014	Đặng Châu Anh	Nữ	11/08/2011	036311008126	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	8.00	7.25	8.05	23.30	
14	550015	Đặng Ngọc Anh	Nữ	25/07/2011	036311005329	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.75	8.00	8.45	25.20	
15	550016	Đinh Hoàng Anh	Nam	20/02/2011	036211018351	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	7.25	5.75	20.50	
16	550017	Đinh Việt Anh	Nam	08/05/2011	036211000001	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.25	5.00	4.45	15.70	
17	550018	Đoàn Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	25/01/2011	036311014429	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	9.00	7.75	5.55	22.30	
18	550019	Đỗ Ngọc Anh	Nữ	16/10/2011	036311014734	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.50	7.25	6.45	21.20	
19	550020	Hoàng Minh Anh	Nữ	12/09/2011	036311009488	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.75	8.00	7.70	23.45	
20	550021	Lại Đức Quang Anh	Nam	18/10/2011	036211015654	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	6.25	4.00	17.50	
21	550022	Lê Ngọc Anh	Nữ	14/12/2011	036311008008	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	9.25	7.50	8.10	24.85	
22	550023	Lê Thị Tiệp Anh	Nữ	18/11/2011	258311000003	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.25	4.75	7.80	18.80	
23	550024	Lê Việt Anh	Nam	10/12/2011	036211013250	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	8.00	6.95	22.45	
24	550025	Mai Trung Anh	Nam	06/01/2011	036211013254	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.00	5.50	4.25	15.75	
25	550026	Ngô Vũ Châu Anh	Nữ	13/10/2011	036311018656	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	7.25	8.00	7.30	22.55	
26	550027	Nguyễn Dương Việt Anh	Nam	29/07/2011	036211006246	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	5.00	7.25	6.25	18.50	
27	550028	Nguyễn Đức Anh	Nam	01/09/2011	036211010905	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.50	6.50	6.10	19.10	
28	550029	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	08/08/2011	036211001345	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	1.00	0.00	8.25	8.50	8.20	25.95	
29	550030	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	05/07/2011	036311009054	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.75	6.50	6.35	19.60	
30	550031	Nguyễn Huy Nhật Anh	Nam	28/10/2011	036211020035	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	5.50	4.50	7.60	17.60	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
31	550032	Nguyễn Nhật Anh	Nam	02/02/2011	036211006161	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	3.50	1.50	1.75	6.75	
32	550033	Nguyễn Như Anh	Nữ	23/01/2011	036311008408	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.50	5.95	21.95	
33	550034	Nguyễn Phương Anh	Nữ	12/10/2011	036311000723	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	6.50	5.60	19.35	
34	550035	Nguyễn Phương Anh	Nữ	13/12/2011	036311004481	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	7.25	5.45	19.20	
35	550036	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	06/06/2011	019311008769	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.25	7.75	6.45	21.45	
36	550037	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	08/06/2011	036311015608	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.50	7.50	5.00	19.00	
37	550038	Nguyễn Thục Anh	Nữ	08/07/2011	036311002296	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	7.50	8.35	22.60	
38	550039	Nguyễn Trần Tú Anh	Nữ	30/11/2011	036311012899	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.75	6.10	22.35	
39	550040	Nguyễn Việt Anh	Nam	16/06/2011	038211000308	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.50	5.70	21.70	
40	550041	Phạm Hiền Anh	Nữ	31/07/2011	034311000709	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.25	5.75	7.45	19.45	
41	550042	Phạm Hồng Anh	Nữ	22/08/2011	036311017178	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.75	8.00	8.00	24.75	
42	550043	Phạm Minh Anh	Nữ	15/06/2011	036311015822	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.50	5.75	5.20	17.45	
43	550044	Phạm Ngọc Anh	Nữ	27/03/2011	036311006690	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.50	8.00	6.70	23.20	
44	550045	Phan Duy Anh	Nam	04/08/2011	036211005559	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.00	7.00	21.50	
45	550046	Phan Hải Anh	Nam	14/08/2011	036211020609	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	9.00	6.60	23.35	
46	550047	Trần Bùi Mai Anh	Nữ	22/10/2011	036311012396	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	7.25	7.75	8.20	23.20	
47	550048	Trần Công Tuấn Anh	Nam	28/10/2011	036211023753	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	8.00	8.00	23.25	
48	550049	Trần Duy Anh	Nam	01/04/2011	036211020238	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.25	9.00	9.10	25.35	
49	550050	Trần Đức Anh	Nam	13/07/2011	036211016033	Kinh	Trường THCS Mỹ Hưng	0.00	0.00	8.75	7.50	8.35	24.60	
50	550051	Trần Hà Anh	Nữ	02/02/2011	036311000562	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	6.00	8.00	6.50	20.50	
51	550052	Trần Hà Anh	Nữ	26/12/2011	036311000109	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.25	3.25	5.85	15.35	
52	550053	Trần Hồng Anh	Nữ	20/11/2011	036311003168	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.00	4.00	5.25	17.25	
53	550054	Trần Hữu Việt Anh	Nam	24/01/2011	036211018834	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	6.50	3.25	16.75	
54	550055	Trần Kiều Anh	Nữ	24/06/2011	036311011415	Kinh	Trường THCS Tiến Thành	0.00	0.00	7.75	7.00	6.00	20.75	
55	550056	Trần Mai Anh	Nữ	04/09/2011	036311008762	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	8.00	6.25	21.75	
56	550057	Trần Minh Anh	Nữ	20/10/2011	036311002560	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	6.50	6.50	20.75	
57	550058	Trần Ngọc Bảo Anh	Nữ	13/07/2011	036311009622	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	8.60	25.60	
58	550059	Trần Phương Anh	Nữ	24/09/2011	036311018812	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.75	7.75	7.80	24.30	
59	550060	Trần Quỳnh Anh	Nữ	23/09/2011	036311012649	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	8.25	6.10	22.85	
60	550061	Trần Thị Minh Anh	Nữ	02/06/2011	036311004591	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.75	7.25	8.35	23.35	
61	550062	Trần Thị Phương Anh	Nữ	30/10/2011	036311011190	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.25	7.50	5.25	21.00	
62	550063	Trần Thị Phương Anh	Nữ	01/03/2011	036311016133	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	8.50	5.60	21.85	
63	550064	Trần Thị Vân Anh	Nữ	08/04/2011	036311011541	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.00	6.80	23.30	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
64	550065	Trần Thị Vân Anh	Nữ	30/08/2011	036311004349	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.75	7.75	7.70	24.20	
65	550066	Trần Tiến Anh	Nam	23/09/2011	036211012516	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	8.00	7.10	23.35	
66	550067	Trần Vân Anh	Nữ	07/12/2011	036311009412	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.25	8.25	7.95	24.45	
67	550068	Trần Viết Tiến Anh	Nam	20/02/2011	036211008139	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	7.50	6.75	21.50	
68	550069	Trần Việt Anh	Nam	27/11/2011	036211015120	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	5.75	4.50	17.75	
69	550070	Trần Việt Anh	Nam	04/01/2011	036211003064	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	8.50	7.95	23.45	
70	550071	Vũ Hải Anh	Nữ	28/02/2011	036311003467	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	9.00	8.35	24.35	
71	550072	Vũ Thu Anh	Nữ	19/02/2011	036311013551	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	6.75	5.50	19.25	
72	550073	Nguyễn Vũ Nhật Ánh	Nữ	10/01/2011	036311011419	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	8.25	8.75	24.50	
73	550074	Trần Ngọc Ánh	Nữ	15/08/2011	036311003510	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	8.00	7.60	24.35	
74	550075	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	17/10/2011	036311008750	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	5.75	6.25	19.75	
75	550076	Đinh Hoàng Bách	Nam	05/11/2011	036211006568	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.50	5.75	6.60	19.85	
76	550077	Nguyễn Hoàng Bách	Nam	20/12/2011	036211005155	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	8.25	5.50	21.00	
77	550078	Trần Doãn Bách	Nam	15/12/2011	036211006419	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	7.50	6.85	21.85	
78	550079	Hoàng Gia Bảo	Nam	05/10/2011	036211002933	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	2.25	1.25	3.75	7.25	
79	550080	Hoàng Gia Bảo	Nam	21/12/2011	036211001107	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	2.25	1.00	4.25	7.50	
80	550081	Lê Gia Bảo	Nam	30/05/2011	036211000518	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.00	6.75	9.00	22.75	
81	550082	Ngô Gia Bảo	Nam	13/05/2011	036211010150	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	9.00	8.00	7.95	24.95	
82	550083	Nguyễn Gia Bảo	Nam	02/09/2011	036211017914	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	6.00	5.50	18.50	
83	550084	Nguyễn Lê Gia Bảo	Nam	04/03/2011	036211013041	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	7.00	7.85	23.35	
84	550085	Phạm Quang Bảo	Nam	08/10/2011	036211010386	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	8.50	8.25	23.75	
85	550086	Trần Gia Bảo	Nam	08/05/2011	035211000463	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.75	2.25	3.50	12.50	
86	550087	Trần Gia Bảo	Nam	05/10/2011	036211004885	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.75	5.75	4.25	16.75	
87	550088	Trần Gia Bảo	Nam	17/09/2011	036211017219	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	5.75	5.00	5.25	16.00	
88	550089	Trần Gia Bảo	Nam	10/07/2011	036211003711	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	7.75	7.10	22.60	
89	550090	Trần Lê Bảo	Nam	26/01/2011	036211004947	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	8.00	8.50	5.50	22.00	
90	550091	Trần Ngọc Bảo	Nam	16/07/2011	036211014542	Kinh	Trường THCS Hòa Hậu	0.00	0.00	3.75	1.75	4.00	9.50	
91	550092	Võ Trần Gia Bảo	Nam	28/11/2011	083211003886	Kinh	Trường THCS Mỹ Thắng	0.00	0.00	7.50	7.75	5.25	20.50	
92	550093	Nguyễn Nam Bình	Nữ	27/03/2011	022311013722	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.75	5.50	5.50	17.75	
93	550094	Nguyễn Ngọc Bình	Nữ	29/04/2011	036311008766	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	8.50	8.70	25.45	
94	550095	Phan Thanh Bình	Nam	22/06/2011	036211016136	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	0.00	0.00	8.25	1.75	3.85	13.85	
95	550096	Nguyễn Ngọc Châm	Nữ	13/12/2011	036311000572	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.25	8.00	8.15	24.40	
96	550097	Lê Bảo Châu	Nữ	18/06/2011	036311002647	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.25	5.85	21.60	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
97	550098	Phạm Thị Minh Châu	Nữ	05/08/2011	036311017683	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.75	8.00	8.10	24.85	
98	550099	Trần Bảo Châu	Nữ	15/06/2011	036311004358	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.00	2.75	4.50	13.25	
99	550100	Đào Linh Chi	Nữ	25/08/2011	036311011817	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.00	6.75	8.40	23.15	
100	550101	Đặng Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	03/07/2011	036311011099	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	8.00	7.50	8.15	23.65	
101	550102	Đỗ Nguyễn Linh Chi	Nữ	17/02/2011	036311004061	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.75	6.45	22.70	
102	550103	Lê Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	13/11/2011	036311008643	Kinh	Trường THCS Mỹ Xá	0.00	0.00	7.25	6.00	5.20	18.45	
103	550104	Phạm Diệp Chi	Nữ	20/10/2011	036311002263	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.00	8.00	8.35	22.35	
104	550105	Phạm Thị Mỹ Chi	Nữ	27/10/2011	017311000418	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.75	8.50	8.55	23.80	
105	550106	Phạm Vân Chi	Nữ	23/06/2011	036311016063	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.75	8.00	7.90	23.65	
106	550107	Trần Thị Quỳnh Chi	Nữ	01/11/2011	036311013227	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	8.00	7.65	23.90	
107	550108	Trần Vũ Quỳnh Chi	Nữ	18/03/2011	036311007366	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.75	8.25	8.95	24.95	
108	550109	Trần Văn Chiến	Nam	27/08/2011	036211000237	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	4.75	5.25	4.50	14.50	
109	550110	Trần Đức Chính	Nam	20/08/2011	036211006785	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.50	6.50	7.20	20.20	
110	550111	Lê Nguyên Chương	Nam	20/09/2011	036211015208	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.25	1.75	4.25	13.25	
111	550112	Ngô Mạnh Công	Nam	05/12/2011	036211019962	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.00	7.25	6.00	19.25	
112	550113	Nguyễn Tuấn Cường	Nam	26/03/2011	036211017222	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	4.50	4.75	16.25	
113	550114	Nguyễn Bích Diệp	Nữ	14/05/2011	001311061881	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.75	7.75	7.45	22.95	
114	550115	Phạm Ngọc Diệp	Nữ	31/05/2011	036311017618	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	6.75	8.00	23.00	
115	550116	Trần Ngọc Diệp	Nữ	05/10/2011	036311001198	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	7.75	7.75	4.25	19.75	
116	550117	Trần Ngọc Diệp	Nữ	11/07/2011	036311013140	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	5.00	2.25	4.25	11.50	
117	550118	Vũ Ngọc Diệp	Nữ	27/11/2011	036311016373	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	8.50	7.55	23.30	
118	550119	Vũ Trần Thảo Diệp	Nữ	25/10/2011	034311002190	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.25	7.75	7.25	22.25	
119	550120	Trần Bảo Doanh	Nữ	20/10/2011	036311016222	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.25	8.00	8.40	24.65	
120	550121	Bùi Tuấn Dũng	Nam	18/04/2011	036211023508	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.00	6.75	6.25	20.00	
121	550122	Hoàng Công Dũng	Nam	13/03/2011	036211016640	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	7.00	6.25	21.00	
122	550123	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	19/06/2011	036211019242	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	1.50	3.75	10.75	
123	550124	Trần Mạnh Dũng	Nam	13/07/2011	036211005232	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	9.00	8.95	25.45	
124	550125	Chu Khánh Duy	Nam	16/02/2011	036211019479	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	7.50	8.20	22.45	
125	550126	Lê Anh Duy	Nam	28/04/2011	036211009122	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	8.00	8.25	23.50	
126	550127	Lương Ngọc Duy	Nam	16/04/2011	036211006149	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.75	6.75	8.00	22.50	
127	550128	Mai Khánh Duy	Nam	05/08/2011	036211002143	Kinh	Trường THCS Mỹ Hưng	0.00	0.00	8.00	8.00	6.60	22.60	
128	550129	Nguyễn Công Duy	Nam	13/03/2011	036211013398	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.25	8.25	8.95	24.45	
129	550130	Nguyễn Nhật Khánh Duy	Nam	21/08/2011	036211010209	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.25	7.75	5.50	19.50	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
130	550131	Trần Bá Duy	Nam	05/08/2011	036211019580	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	8.75	7.80	23.30	
131	550132	Trần Khánh Duy	Nam	11/09/2011	036211005239	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	5.50	6.25	3.50	15.25	
132	550133	Trần Mạnh Bảo Duy	Nam	27/06/2011	036211012927	Kinh	Trường THCS Mỹ Hà	0.00	0.00	7.75	8.00	7.65	23.40	
133	550134	Trần Thế Duy	Nam	13/10/2011	036211023657	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	3.00	1.25	3.25	7.50	
134	550135	Trần Xuân Duy	Nam	06/08/2011	036211003469	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.00	4.25	3.50	13.75	
135	550136	Vũ Khương Duy	Nam	12/07/2011	036211019427	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.00	7.75	6.50	20.25	
136	550137	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	16/08/2011	036311003197	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	7.75	5.20	19.95	
137	550138	Phạm Mỹ Duyên	Nữ	13/07/2011	036311018596	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.75	7.75	7.95	22.45	
138	550139	Bùi Thị Thùy Dương	Nữ	01/06/2011	036311005001	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.00	5.00	7.00	19.00	
139	550140	Đoàn Ánh Dương	Nữ	23/10/2011	036311014492	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.75	7.50	4.50	19.75	
140	550141	Nguyễn Trần Ánh Dương	Nữ	24/03/2011	034311010472	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.25	6.35	22.10	
141	550142	Nguyễn Tùng Dương	Nam	14/06/2011	036211003908	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	4.25	5.25	5.70	15.20	
142	550143	Trần Ánh Dương	Nam	04/01/2011	036211017960	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.25	8.00	8.85	23.10	
143	550144	Trần Bảo Dương	Nữ	20/10/2011	036311005279	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.00	8.25	24.25	
144	550145	Trần Hải Dương	Nam	24/11/2011	036211019757	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	7.50	5.50	18.50	
145	550146	Trần Hoàng Dương	Nam	29/11/2011	036211007638	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	7.50	7.60	21.35	
146	550147	Trần Thuỳ Dương	Nữ	26/03/2011	036311012203	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	8.00	7.00	22.00	
147	550148	Vũ Ánh Dương	Nữ	31/01/2011	036311004431	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	1.00	0.00	8.25	7.50	7.30	24.05	
148	550149	Vũ Thị Thùy Dương	Nữ	23/07/2011	036311020136	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.25	8.25	5.00	19.50	
149	550150	Vũ Thùy Dương	Nữ	24/06/2011	036311014808	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.75	8.85	25.35	
150	550151	Ngô Quốc Đại	Nam	04/06/2011	036211017617	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.00	6.00	22.00	
151	550152	Lê Anh Đào	Nữ	01/09/2011	036311003585	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.25	7.50	7.20	20.95	
152	550153	Đinh Tiến Đạt	Nam	07/06/2011	036211014369	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.50	7.00	7.30	21.80	
153	550154	Đỗ Thành Đạt	Nam	03/10/2011	036211008486	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.25	7.50	4.60	18.35	
154	550155	Đỗ Tiến Đạt	Nam	15/03/2011	036211018048	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	8.00	7.95	23.45	
155	550156	Hoàng Tiến Đạt	Nam	08/04/2011	036211007851	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	8.00	8.00	7.40	23.40	
156	550157	Lý Tiến Đạt	Nam	03/10/2011	231211000029	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.75	8.00	7.05	22.80	
157	550158	Nguyễn Phúc Đạt	Nam	20/05/2011	036211017493	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	7.75	8.05	22.80	
158	550159	Nguyễn Sỹ Thành Đạt	Nam	21/07/2011	036211014424	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	6.50	7.60	21.35	
159	550160	Nguyễn Trọng Đạt	Nam	02/08/2011	036211015200	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	6.25	8.30	21.55	
160	550161	Phạm Tiến Đạt	Nam	14/10/2011	036211002905	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.75	3.75	9.15	20.65	
161	550162	Trần Công Đạt	Nam	25/02/2011	036211017904	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	3.50	0.75	3.00	7.25	
162	550163	Trần Minh Đạt	Nam	15/10/2011	036211019458	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.00	7.25	6.90	21.15	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
163	550164	Trần Tiến Đạt	Nam	19/04/2011	036211008095	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	7.25	2.85	17.10	
164	550165	Trần Tiến Đạt	Nam	03/01/2011	036211013152	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	1.50	0.50	3.00	5.00	
165	550166	Trần Văn Đạt	Nam	30/12/2011	036211004563	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.00	2.00	2.75	10.75	
166	550167	Vũ Tiến Đạt	Nam	12/02/2011	036211012641	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	5.00	3.00	4.75	12.75	
167	550168	Bùi Hải Đăng	Nam	29/01/2011	036211016684	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	8.75	8.05	24.30	
168	550169	Bùi Phan Hải Đăng	Nam	04/09/2011	036211005323	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	8.00	8.40	23.65	
169	550170	Lê Nguyễn Minh Đăng	Nam	21/11/2011	036211018383	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	7.25	8.30	22.55	
170	550171	Lưu Minh Đăng	Nam	09/12/2011	036211023513	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.75	3.50	3.75	14.00	
171	550172	Vũ Hải Đăng	Nam	24/01/2011	036211012029	Kinh	Trường THCS Lê Đức Thọ	0.00	0.00	7.50	7.50	6.50	21.50	
172	550173	Tạ Đình Đô	Nam	02/11/2011	036211023579	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.00	7.25	21.75	
173	550174	Trần Chí Đô	Nam	21/04/2011	036211018944	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.75	7.75	7.35	23.85	
174	550175	Đặng Văn Đức	Nam	31/05/2011	036211012434	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.50	8.50	8.05	24.05	
175	550176	Đỗ Huỳnh Đức	Nam	14/08/2011	036211011577	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.25	8.25	7.45	23.95	
176	550177	Nguyễn Minh Đức	Nam	11/07/2011	036211019759	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.50	7.25	5.60	21.35	
177	550178	Phạm Anh Đức	Nam	06/07/2011	036211016825	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	7.25	5.25	20.75	
178	550179	Phạm Minh Đức	Nam	17/12/2011	036211009719	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	6.75	5.00	19.25	
179	550180	Phạm Minh Đức	Nam	06/01/2011	037211008223	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.25	7.25	6.75	22.25	
180	550181	Phạm Minh Đức	Nam	20/09/2011	036211019678	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	6.75	7.35	22.60	
181	550182	Trần Đàm Minh Đức	Nam	14/09/2011	036211008033	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	5.75	6.25	18.50	
182	550183	Trần Đăng Đức	Nam	14/11/2011	036211014360	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	5.25	2.75	4.25	12.25	
183	550184	Trần Lộc Khánh Đức	Nam	11/08/2011	036211005106	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.50	6.75	23.00	
184	550185	Đinh Hương Giang	Nữ	26/06/2011	036311008570	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.00	1.75	5.75	13.50	
185	550186	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	30/06/2011	014211004755	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.75	7.50	8.10	24.35	
186	550187	Nguyễn Hồng Giang	Nữ	30/08/2011	036311004145	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	7.00	5.50	20.25	
187	550188	Nguyễn Hương Giang	Nữ	11/09/2011	036311013995	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.75	8.50	7.25	24.50	
188	550189	Trần Nguyễn Bảo Giang	Nữ	31/03/2011	036311002352	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	7.75	6.00	21.50	
189	550190	Trịnh Hoàng Hương Giang	Nữ	21/02/2011	036311003410	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.50	7.75	8.45	24.70	
190	550191	Mai Thị Hà	Nữ	31/05/2011	036311012259	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	8.00	7.60	23.35	
191	550192	Nguyễn Khánh Hà	Nữ	18/08/2011	036311003028	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	9.00	7.25	7.50	23.75	
192	550193	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	11/04/2011	036311016345	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.75	8.05	24.55	
193	550194	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	09/03/2011	036311015468	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	8.75	6.90	23.65	
194	550195	Phạm Hải Hà	Nữ	28/07/2011	036311011516	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	8.00	4.00	20.50	
195	550196	Tăng Thanh Hà	Nữ	19/06/2011	036311000733	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.50	8.00	7.25	22.75	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
196	550197	Trần Thị Ngọc Hà	Nữ	28/04/2011	036311011382	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.25	6.25	4.95	18.45	
197	550198	Trần Thị Thu Hà	Nữ	21/09/2011	036311007598	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	8.15	25.15	
198	550199	Trần Thị Thu Hà	Nữ	19/09/2011	036311008718	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.00	7.00	5.95	20.95	
199	550200	Trần Thu Hà	Nữ	11/05/2011	036311010219	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.75	2.25	3.60	12.60	
200	550201	Trần Thu Hà	Nữ	27/01/2011	036311013893	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	7.00	7.95	22.70	
201	550202	Vũ Mạnh Hà	Nam	26/10/2011	036211011588	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	7.50	7.20	21.95	
202	550203	Trần Thị Kim Hạ	Nữ	19/07/2011	040311001941	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.75	6.50	3.85	18.10	
203	550204	Huỳnh Trung Hải	Nam	18/03/2011	036211020400	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	8.00	7.55	22.05	
204	550205	Nguyễn Mạnh Hải	Nam	12/09/2011	036211019647	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	8.25	5.70	21.45	
205	550206	Phùng Minh Hải	Nam	10/06/2011	036211000620	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	7.00	6.50	3.25	16.75	
206	550207	Trần Khắc Ngọc Hải	Nam	14/03/2011	036211003865	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	3.00	0.75	1.75	5.50	
207	550208	Trần Tuấn Hải	Nam	26/03/2011	036211017805	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	7.50	5.20	19.45	
208	550209	Nguyễn Minh Hạnh	Nữ	01/12/2011	036311014632	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.00	8.05	24.05	
209	550210	Trần Hồng Hạnh	Nữ	20/10/2011	036311001998	Kinh	Trường THCS Mỹ Hà	0.00	0.00	7.75	8.50	7.90	24.15	
210	550211	Trần Hữu Hạnh	Nam	28/10/2011	036211017218	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	5.75	7.50	8.80	22.05	
211	550212	Bùi Vỹ Hào	Nam	06/02/2011	001211026989	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.50	8.00	8.15	24.65	
212	550213	Dương Minh Hằng	Nữ	15/03/2011	036311008983	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.00	6.75	7.45	22.20	
213	550214	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	27/10/2011	036311005939	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	7.50	6.10	20.85	
214	550215	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	08/01/2011	036311001508	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.00	6.00	5.00	17.00	
215	550216	Lương Bảo Hân	Nữ	24/03/2011	035311000004	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	7.85	24.85	
216	550217	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	19/08/2011	036311002126	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.00	2.50	5.75	15.25	
217	550218	Trần Bảo Hân	Nữ	04/10/2011	036311001031	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.50	5.75	7.80	21.05	
218	550219	Trần Bảo Hân	Nữ	05/08/2011	036311017325	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.00	2.00	6.75	14.75	
219	550220	Trần Gia Hân	Nữ	03/07/2011	031311018204	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.25	7.50	8.05	23.80	
220	550221	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	05/09/2011	036311013235	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.25	7.25	5.50	20.00	
221	550222	Trần Ngọc Hiền	Nữ	13/04/2011	036311017285	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	6.75	4.80	19.30	
222	550223	Dương Minh Hiếu	Nam	19/05/2011	036211009406	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.25	7.00	7.80	22.05	
223	550224	Lê Minh Hiếu	Nam	19/01/2011	036211020942	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	5.50	2.00	4.50	12.00	
224	550225	Mai Trung Hiếu	Nam	05/04/2011	036211000726	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.00	8.00	8.25	24.25	
225	550226	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	24/10/2011	036211008784	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.75	8.00	7.95	22.70	
226	550227	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	30/10/2011	036211017063	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	8.25	6.25	20.75	
227	550228	Phạm Ngọc Hiếu	Nam	30/09/2011	036211000549	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	8.50	7.55	23.55	
228	550229	Trần Đức Hiếu	Nam	17/08/2011	036211020597	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.25	8.50	8.10	24.85	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
229	550230	Trần Minh Hiếu	Nam	01/07/2011	036211001698	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.00	5.75	8.05	19.80	
230	550231	Trần Quốc Hiếu	Nam	09/10/2011	036211014593	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	8.25	7.85	23.60	
231	550232	Phan Thị Thu Hòa	Nữ	09/07/2011	036311005350	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	9.00	7.55	24.30	
232	550233	Trần Thị Thu Hoài	Nữ	27/02/2011	036311018980	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	8.00	7.80	23.55	
233	550234	Chu Minh Hoàng	Nam	07/05/2011	036211008377	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	6.00	5.00	17.75	
234	550235	Trần Khắc Huy Hoàng	Nam	26/02/2011	036211004856	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.50	7.75	6.45	21.70	
235	550236	Trần Minh Hoàng	Nam	03/07/2011	036211006212	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.00	7.80	23.80	
236	550237	Trần Văn Lê Duy Hoàng	Nam	01/01/2011	036211001129	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.75	6.00	5.95	18.70	
237	550238	Vũ Duy Hoàng	Nam	09/07/2011	036211016311	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	8.00	6.45	21.70	
238	550239	Đặng Quang Hùng	Nam	29/07/2011	001211063614	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	6.25	8.90	22.65	
239	550240	Lâm Tuấn Hùng	Nam	20/10/2011	036211001411	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	7.50	7.95	22.70	
240	550241	Nguyễn Việt Hùng	Nam	30/03/2011	036211002738	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.50	8.50	7.85	24.85	
241	550242	Trần Mạnh Hùng	Nam	19/03/2011	036211010097	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	7.50	7.90	23.40	
242	550243	Trần Mạnh Hùng	Nam	28/08/2010	035210006136	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	8.25	6.00	21.00	
243	550244	Trần Minh Hùng	Nam	30/06/2011	036211010685	Kinh	Trường THCS Mỹ Thắng	0.00	0.00	9.00	7.00	3.50	19.50	
244	550245	Trần Sách Hùng	Nam	20/05/2011	036211015939	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.75	7.75	5.50	19.00	
245	550246	Bùi Công Huy	Nam	13/07/2011	036211001712	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	3.00	0.75	2.25	6.00	
246	550247	Bùi Gia Huy	Nam	18/05/2011	035211001735	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	8.50	8.00	7.85	24.35	
247	550248	Bùi Thanh Huy	Nam	14/09/2011	036211020878	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.25	5.85	21.60	
248	550249	Chu Đức Huy	Nam	06/08/2011	036211007693	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.00	5.00	19.50	
249	550250	Đàm Gia Huy	Nam	09/06/2011	036211023518	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.75	5.75	5.00	17.50	
250	550251	Đào Gia Huy	Nam	16/04/2011	036211006113	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.00	5.00	6.35	18.35	
251	550252	Đinh Gia Huy	Nam	09/06/2011	036211003196	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.75	7.25	6.50	20.50	
252	550253	Đinh Quang Huy	Nam	18/10/2011	036211003450	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.75	5.75	7.55	21.05	
253	550254	Đinh Vũ Gia Huy	Nam	16/08/2011	036211010126	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	0.75	1.00	2.50	4.25	
254	550255	Đỗ Hoàng Gia Huy	Nam	27/10/2011	036211001872	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.50	7.00	7.35	21.85	
255	550256	Lê Gia Huy	Nam	26/04/2011	036211004741	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.00	9.00	7.70	24.70	
256	550257	Nguyễn Bảo Huy	Nam	09/03/2011	036211011611	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.75	7.75	2.00	17.50	
257	550258	Nguyễn Gia Huy	Nam	04/12/2011	036211011768	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.50	7.75	6.55	21.80	
258	550259	Nguyễn Phúc Huy	Nam	02/09/2011	036211005093	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	6.75	7.60	21.35	
259	550260	Nguyễn Tuấn Huy	Nam	20/08/2011	036211011078	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	8.50	8.05	23.80	
260	550261	Nguyễn Xuân Huy	Nam	20/03/2011	036211005171	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.25	8.50	7.10	21.85	
261	550262	Phan Quang Huy	Nam	24/03/2011	036211011511	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.75	8.50	3.00	19.25	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
262	550263	Tô Khánh Huy	Nam	05/01/2011	036211007091	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	8.50	6.45	22.20	
263	550264	Trần Đình Huy	Nam	30/06/2011	036211004040	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	8.50	6.25	22.00	
264	550265	Trần Đức Huy	Nam	30/06/2011	036211010622	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	7.25	6.25	19.75	
265	550266	Trần Đức Huy	Nam	08/08/2011	036211000896	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.25	5.50	5.10	17.85	
266	550267	Trần Gia Huy	Nam	01/08/2011	036211001790	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.00	6.50	7.00	19.50	
267	550268	Trần Gia Huy	Nam	09/12/2010	036210007666	Kinh	THCS Hà Huy Tập	0.00	0.00	4.75	3.75	4.00	12.50	
268	550269	Trần Văn Huy	Nam	20/07/2011	036211018787	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.75	8.25	7.70	22.70	
269	550270	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	25/07/2011	036311010729	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	1.00	0.00	8.25	7.25	5.70	22.20	
270	550271	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	04/12/2011	036311012810	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	5.75	7.55	21.30	
271	550272	Hoàng Thái Hưng	Nam	12/04/2011	036211019714	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	7.50	6.00	5.90	19.40	
272	550273	Mai Gia Hưng	Nam	08/08/2011	036211010002	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	7.75	8.75	24.50	
273	550274	Nguyễn Gia Hưng	Nam	09/09/2011	036211003312	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	5.00	1.75	2.75	9.50	
274	550275	Nguyễn Thành Hưng	Nam	15/04/2011	036211002404	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.75	7.25	7.40	23.40	
275	550276	Nguyễn Tuấn Hưng	Nam	30/05/2011	036211017454	Kinh	Trường THCS Mỹ Hưng	0.00	0.00	8.00	8.25	7.10	23.35	
276	550277	Nguyễn Việt Hưng	Nam	23/08/2011	036211015171	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	7.00	8.50	23.00	
277	550278	Phan Trần Quốc Hưng	Nam	25/03/2011	036211006802	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	8.25	7.65	23.65	
278	550279	Trần Hữu Khánh Hưng	Nam	25/09/2011	036211014864	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.25	7.50	4.85	19.60	
279	550280	Trần Mạnh Hưng	Nam	12/09/2011	067211000402	Kinh	Trường THCS Tiến Thành	0.00	0.00	6.50	3.00	4.75	14.25	
280	550281	Trần Phạm Khánh Hưng	Nam	13/06/2011	036211010845	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.00	5.25	3.75	15.00	
281	550282	Trần Quỳnh Hương	Nữ	27/06/2011	036311017432	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	5.75	4.00	7.25	17.00	
282	550283	Phạm Minh Hường	Nữ	19/11/2011	036311013721	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	7.75	5.60	20.35	
283	550284	Nguyễn Tâm Thiện Ka	Nam	12/08/2011	036211000205	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.50	5.75	7.45	19.70	
284	550285	Chu Hoàng Khang	Nam	17/11/2011	056211005785	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	7.25	7.95	21.70	
285	550286	Trần Tất An Khang	Nam	27/08/2011	036211017609	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	5.25	5.00	3.75	14.00	
286	550287	Trần Hà Khanh	Nữ	23/01/2011	036311002838	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.75	7.50	7.30	23.55	
287	550288	Lê Gia Khánh	Nam	16/10/2011	036211013749	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.25	4.75	6.10	18.10	
288	550289	Nguyễn Duy Khánh	Nam	05/09/2011	036211016016	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.00	0.50	3.25	10.75	
289	550290	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	04/09/2011	036211014342	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.50	6.75	5.05	19.30	
290	550291	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	24/12/2011	036211020018	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.50	7.50	22.50	
291	550292	Phạm Gia Khánh	Nam	16/05/2011	036211008055	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.50	7.00	7.75	22.25	
292	550293	Trần Công Khánh	Nam	21/02/2011	036211020364	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.75	7.75	7.70	22.20	
293	550294	Trần Quốc Khánh	Nam	16/09/2011	036211013408	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	8.50	6.50	21.50	
294	550295	Trần Quốc Khánh	Nam	06/11/2011	036211006205	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.25	4.50	20.50	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
295	550296	Trần Quốc Khánh	Nam	16/07/2011	036211006144	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.00	7.75	6.45	22.20	
296	550297	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	20/02/2011	036211015620	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	8.25	8.15	22.90	
297	550298	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	18/05/2011	036211012388	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	5.75	6.50	4.75	17.00	
298	550299	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	Nam	21/02/2011	036211004330	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.00	7.25	5.60	19.85	
299	550300	Trần Anh Khoa	Nam	06/07/2011	031211016734	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.25	7.75	7.35	21.35	
300	550301	Vũ Đức Khoa	Nam	06/06/2011	036211001999	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	6.00	3.50	6.75	16.25	
301	550302	Nguyễn Tống Đăng Khôi	Nam	21/10/2011	036211016120	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	5.50	3.50	5.10	14.10	
302	550303	Trần Đức Minh Khôi	Nam	30/05/2011	036211015285	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	7.50	6.20	21.20	
303	550304	Trần Ngọc Đăng Khôi	Nam	31/08/2011	036211013786	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.25	4.25	5.60	17.10	
304	550305	Trần Xuân Anh Khôi	Nam	13/04/2011	036211002924	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.00	7.25	4.50	18.75	
305	550306	Lê Minh Khuê	Nam	04/09/2011	036211004516	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	7.25	8.25	23.00	
306	550307	Lý Trung Kiên	Nam	05/01/2011	036211015777	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	8.00	7.65	23.15	
307	550308	Phan Trần Kiên	Nam	11/03/2011	036211003601	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	8.50	8.15	24.65	
308	550309	Phan Trung Kiên	Nam	10/11/2011	036211012918	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.00	6.00	7.25	19.25	
309	550310	Chu Quang Kiệt	Nam	10/07/2011	036211009412	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.25	8.00	7.35	21.60	
310	550311	Vũ Tuấn Kiệt	Nam	11/11/2011	036211001317	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	4.75	4.25	3.50	12.50	
311	550312	Lê Trần Thanh Kiều	Nữ	07/02/2011	036311008706	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.25	6.50	5.10	18.85	
312	550313	Hoàng Nguyễn Tùng Lâm	Nam	04/10/2011	036211014945	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	4.25	4.00	5.25	13.50	
313	550314	Nguyễn Phúc Lâm	Nam	31/05/2011	036211012296	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	7.75	8.35	23.10	
314	550315	Nguyễn Tuệ Lâm	Nữ	14/07/2011	036311007875	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	7.50	7.90	22.90	
315	550316	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	10/03/2011	036211009512	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.00	7.50	7.00	22.50	
316	550317	Vũ Bảo Lâm	Nam	26/08/2011	036211014368	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	7.00	5.25	17.75	
317	550318	Bùi Thị Diệu Linh	Nữ	31/07/2011	036311007963	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	7.75	7.35	22.35	
318	550319	Dương Phương Linh	Nữ	03/10/2011	036311002490	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.25	6.25	5.10	18.60	
319	550320	Đào Hà Linh	Nữ	29/07/2011	036311002107	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.00	6.80	23.30	
320	550321	Đỗ Thùy Linh	Nữ	19/01/2011	036311016198	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.25	8.00	7.55	23.80	
321	550322	Lê Phương Linh	Nữ	26/09/2011	036311007394	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.00	7.60	23.60	
322	550323	Lưu Phương Linh	Nữ	17/06/2011	036311010196	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	9.00	7.50	7.65	24.15	
323	550324	Ngô Phương Linh	Nữ	12/09/2011	036311011353	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.75	7.50	7.80	22.05	
324	550325	Ngô Uyên Linh	Nữ	02/11/2011	036311012857	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	7.00	5.60	20.35	
325	550326	Nguyễn Diệp Linh	Nữ	12/11/2011	035311009197	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	9.00	8.15	25.65	
326	550327	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	25/11/2011	036311006401	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.50	8.00	8.10	24.60	
327	550328	Nguyễn Phương Linh	Nữ	05/12/2011	036311007650	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	8.00	7.35	22.85	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
328	550329	Nguyễn Phương Linh	Nữ	22/07/2011	036311005356	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	7.50	7.45	22.95	
329	550330	Nguyễn Uyên Linh	Nữ	30/01/2011	036311008846	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.25	7.25	6.75	22.25	
330	550331	Ninh Nguyễn Hà Linh	Nữ	13/10/2011	036311014011	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.75	9.00	5.35	23.10	
331	550332	Trần Dương Phương Linh	Nữ	15/11/2011	036311016554	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	8.00	7.95	24.20	
332	550333	Trần Gia Linh	Nữ	10/09/2011	036311007701	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.00	7.75	8.85	24.60	
333	550334	Trần Khánh Linh	Nữ	07/12/2011	036311015132	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	6.25	5.50	18.75	
334	550335	Trần Phương Linh	Nữ	28/11/2011	036311012852	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.00	6.00	4.25	17.25	
335	550336	Trần Phương Linh	Nữ	17/02/2011	036311018543	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.00	7.75	23.75	
336	550337	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	22/12/2011	036311007472	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	7.75	24.75	
337	550338	Trần Thị Hà Linh	Nữ	08/12/2011	036311011135	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.00	7.50	4.85	20.35	
338	550339	Trần Thị Phương Linh	Nữ	01/01/2011	036311016565	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	8.50	7.75	7.40	23.65	
339	550340	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	05/04/2011	036311003835	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	5.75	1.50	4.85	12.10	
340	550341	Vũ Ngọc Linh	Nữ	09/05/2011	036311005799	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	8.00	6.05	21.30	
341	550342	Vũ Thị Hàn Linh	Nữ	23/01/2011	022311009551	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	1.75	1.25	2.00	5.00	
342	550343	Vũ Thị Khánh Linh	Nữ	02/09/2011	036311000590	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	4.75	6.15	19.15	
343	550344	Bùi Công Long	Nam	03/10/2011	036211009240	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	4.50	4.00	4.00	12.50	
344	550345	Bùi Quang Long	Nam	11/09/2011	036211002263	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	3.00	5.50	6.50	15.00	
345	550346	Trần Đức Bảo Long	Nam	14/01/2011	036211010438	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	3.50	2.00	2.75	8.25	
346	550347	Trần Hải Long	Nam	03/07/2011	036211016971	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.50	9.30	25.80	
347	550348	Trần Sách Bảo Long	Nam	14/02/2011	231211000032	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	7.75	7.40	21.65	
348	550349	Mai Xuân Lộc	Nam	22/06/2011	036211018977	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	9.00	8.25	9.30	26.55	
349	550350	Nguyễn Quý Lộc	Nam	27/06/2011	036211011695	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	8.00	6.60	22.60	
350	550352	Trần Thị Phương Lộc	Nữ	27/05/2011	036311007623	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	9.00	9.00	9.15	27.15	
351	550353	Trần Huy Luân	Nam	03/10/2011	036211000333	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.25	6.25	6.70	19.20	
352	550354	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	23/07/2011	036311000219	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	8.25	8.50	24.75	
353	550355	Trần Khánh Ly	Nữ	02/01/2011	036311013536	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.00	6.75	6.00	20.75	
354	550356	Trần Khánh Ly	Nữ	07/01/2011	036311014055	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.75	8.50	6.70	23.95	
355	550357	Trần Thị Khánh Ly	Nữ	22/05/2011	036311010097	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.25	7.50	5.95	21.70	
356	550358	Nguyễn Phương Mai	Nữ	06/03/2011	036311000555	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.25	5.50	6.75	20.50	
357	550359	Nguyễn Thanh Mai	Nữ	20/08/2011	036311015462	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	8.00	8.50	24.25	
358	550360	Phạm Phương Mai	Nữ	06/06/2011	036311019432	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	8.75	7.75	8.55	25.05	
359	550361	Trần Thị Xuân Mai	Nữ	07/08/2011	036311015052	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	3.00	4.00	14.75	
360	550362	Trần Thị Xuân Mai	Nữ	14/03/2011	036311002660	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.50	6.95	23.20	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
361	550363	Vũ Thanh Mai	Nữ	16/08/2011	036311010411	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.50	7.65	23.90	
362	550364	Hoàng Công Mạnh	Nam	16/03/2011	036211004320	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	5.75	7.25	2.50	15.50	
363	550365	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	01/04/2011	036211001798	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.00	5.50	5.45	17.95	
364	550366	Trịnh Đức Mạnh	Nam	17/10/2011	036211016387	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	8.00	7.00	6.60	21.60	
365	550367	Đặng Minh Minh	Nữ	14/03/2011	036311001283	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.75	8.00	7.65	24.40	
366	550368	Hoàng Gia Minh	Nam	19/04/2011	036211015498	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.00	4.25	4.00	14.25	
367	550369	Kiều Nhật Minh	Nam	22/08/2011	035211000104	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	7.50	5.85	19.85	
368	550370	Lê Nhật Minh	Nam	18/11/2011	036211000640	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	4.75	3.00	5.00	12.75	
369	550371	Mai Quang Minh	Nam	23/07/2011	036211005104	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	8.50	7.20	23.45	
370	550372	Nguyễn Ngọc Minh	Nam	05/08/2011	036211011975	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.00	6.25	8.55	22.80	
371	550373	Trần Anh Minh	Nam	16/11/2011	036211015856	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	5.75	7.00	3.75	16.50	
372	550374	Trần Chu Gia Minh	Nam	16/03/2011	036211013117	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	6.25	6.75	4.00	17.00	
373	550375	Trần Đức Minh	Nam	11/06/2011	036211011016	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.25	5.25	4.25	16.75	
374	550376	Trần Đức Minh	Nam	20/01/2011	036211015022	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	8.00	8.25	24.00	
375	550377	Trần Ngọc Minh	Nữ	26/04/2011	036311005171	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	6.95	23.95	
376	550378	Trần Nhật Minh	Nam	17/02/2011	036211010363	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.75	7.75	5.25	20.75	
377	550379	Trần Quang Minh	Nam	16/06/2011	036211002795	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.00	4.50	4.50	15.00	
378	550380	Trần Quang Minh	Nam	18/06/2011	036211020828	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	6.50	5.35	19.10	
379	550381	Vũ Nhật Minh	Nam	02/08/2011	036211001563	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	5.75	2.50	2.75	11.00	
380	550382	Trần Hà My	Nữ	22/11/2011	036311000791	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.00	2.00	3.25	11.25	
381	550383	Trần Hà My	Nữ	09/04/2011	036311006911	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.25	8.50	6.95	23.70	
382	550384	Trần Ngọc Hà My	Nữ	08/10/2011	036311009946	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.75	8.05	24.30	
383	550385	Trần Thảo My	Nữ	10/04/2011	036311018482	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	5.50	7.70	21.45	
384	550386	Trần Thảo My	Nữ	13/12/2011	036311004102	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.75	7.75	6.60	23.10	
385	550387	Trần Thị Trà My	Nữ	19/03/2011	036311001235	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.25	8.50	4.25	20.00	
386	550388	Đặng Nhật Nam	Nam	20/05/2011	036211009262	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	8.00	6.25	20.75	
387	550389	Nguyễn Hải Nam	Nam	29/09/2011	036211001854	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	8.50	6.50	7.45	22.45	
388	550390	Nguyễn Thành Nam	Nam	02/07/2011	036211017117	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	4.50	2.25	1.75	8.50	
389	550392	Trần Thành Nam	Nam	13/06/2011	036211020065	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.25	5.25	7.70	19.20	
390	550393	Vũ Ngọc Bảo Nam	Nam	21/12/2011	001211075023	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	7.25	6.85	21.10	
391	550394	Trần Thanh Nga	Nữ	27/10/2011	036311004303	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	8.00	8.05	24.80	
392	550395	Phạm Bảo Ngân	Nữ	01/09/2011	036311005149	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	8.50	5.75	22.50	
393	550396	Trần Khánh Ngân	Nữ	16/12/2011	001311059198	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.00	6.25	9.20	22.45	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
394	550397	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	08/06/2011	036311017800	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.25	6.00	5.00	19.25	
395	550398	Vũ Thị Thu Ngân	Nữ	01/04/2011	036311002672	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	8.50	6.70	22.95	
396	550399	Trần Duyên Ngân	Nam	10/08/2011	036211004186	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	2.50	1.50	2.75	6.75	
397	550400	Trịnh Xuân Nghĩa	Nam	24/08/2011	036211012333	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	8.50	8.00	8.75	25.25	
398	550401	Vũ Trung Nghĩa	Nam	23/05/2011	036211006889	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	8.50	7.30	24.05	
399	550402	Đỗ Thanh Ngọc	Nữ	01/05/2011	036311014205	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	7.00	5.60	19.85	
400	550403	Hoàng Phương Ngọc	Nữ	26/10/2011	036311013600	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.50	6.95	22.95	
401	550404	Mai Khánh Ngọc	Nữ	06/12/2011	036311015317	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.75	8.20	24.45	
402	550405	Ngọ Minh Ngọc	Nữ	06/11/2011	024311007086	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	8.00	6.45	21.45	
403	550406	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	29/10/2011	036311017065	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.75	8.00	6.70	23.45	
404	550407	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	20/12/2011	036311001190	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	4.75	5.25	17.50	
405	550408	Phạm Khánh Ngọc	Nữ	01/07/2011	036311011343	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.75	7.00	8.60	24.35	
406	550409	Phan Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	27/02/2011	048311001619	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	8.00	8.00	7.90	23.90	
407	550410	Trần Minh Ngọc	Nữ	29/12/2011	036311010322	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.00	6.00	6.95	19.95	
408	550411	Vũ Bảo Ngọc	Nữ	26/09/2011	036311002442	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.50	7.95	23.95	
409	550412	Mai Khôi Nguyên	Nam	17/11/2011	036211003710	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	8.00	8.15	24.15	
410	550413	Trần Bảo Nguyên	Nam	30/09/2011	036211018993	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.75	8.00	8.60	24.35	
411	550414	Trần Khôi Nguyên	Nam	26/10/2011	036211020023	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.25	6.75	7.40	20.40	
412	550415	Trần Khôi Nguyên	Nam	24/06/2011	036211005416	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.75	7.75	7.20	22.70	
413	550416	Bùi Thị Thu Nguyệt	Nữ	24/11/2011	036311004741	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	4.00	2.00	4.00	10.00	
414	550417	Bùi Minh Nhật	Nam	04/02/2011	036211000629	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	8.00	6.70	22.95	
415	550418	Bùi Ngọc Yến Nhi	Nữ	16/03/2011	036311012419	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.75	5.50	5.50	17.75	
416	550419	Đoàn Yến Nhi	Nữ	09/09/2011	036311017883	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.75	7.25	6.35	21.35	
417	550420	Hà Minh Nhi	Nữ	17/10/2011	036311009007	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	6.75	7.75	23.00	
418	550421	Nguyễn Hà Quỳnh Nhi	Nữ	31/05/2011	036311018957	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	7.00	8.40	23.15	
419	550422	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ	22/08/2011	036311004438	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	2.50	6.60	14.60	
420	550423	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	23/10/2011	030311005441	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.75	8.00	25.25	
421	550424	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	24/08/2011	036311014665	Kinh	Trường THCS Mỹ Hà	0.00	0.00	8.50	8.50	8.35	25.35	
422	550425	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	30/10/2011	036311017309	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	8.50	7.90	24.15	
423	550426	Phan Ngọc Yến Nhi	Nữ	27/12/2011	036311001380	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	8.50	8.65	24.40	
424	550427	Trần Minh Nhi	Nữ	14/08/2011	036311014405	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	7.75	5.70	20.95	
425	550428	Trần Phan Linh Nhi	Nữ	20/08/2011	036311007178	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.00	7.25	7.60	20.85	
426	550429	Trần Phan Tuyết Nhi	Nữ	20/08/2011	036311014108	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	7.25	6.70	19.45	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
427	550430	Trần Vũ Yến Nhi	Nữ	04/08/2011	036311012937	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.00	6.05	20.55	
428	550431	Trần Yến Nhi	Nữ	19/11/2011	036311000927	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	8.25	6.25	5.80	20.30	
429	550432	Nguyễn Ngọc An Nhiên	Nữ	15/11/2011	036311016932	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.75	7.75	7.30	22.80	
430	550433	Đặng Thị Kim Nhung	Nữ	01/04/2010	036310003374	Kinh	Trường THCS Mỹ Hưng	0.00	0.00	6.50	2.25	4.25	13.00	
431	550434	Lưu Phương Như	Nữ	26/11/2011	036311004183	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.75	8.50	8.20	24.45	
432	550435	Nguyễn Trần Gia Như	Nữ	14/05/2011	036311018214	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	7.75	6.50	2.70	16.95	
433	550436	Trần Quỳnh Như	Nữ	27/12/2011	036311018104	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	8.25	7.75	22.75	
434	550437	Vũ Quỳnh Như	Nữ	31/01/2011	036311002957	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	8.00	7.55	22.55	
435	550438	Vũ Trần Phương Như	Nữ	30/12/2011	001311059464	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.25	5.75	3.60	15.60	
436	550439	Trần Đức Ninh	Nam	11/06/2011	036211018520	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	5.75	5.00	2.50	13.25	
437	550440	Lê Bá Hoàng Phát	Nam	27/07/2011	036211013300	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	5.50	3.50	4.25	13.25	
438	550441	Trần Đức Phát	Nam	30/03/2011	036211012105	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	3.75	2.75	4.75	11.25	
439	550442	Trần Quang Phát	Nam	06/07/2011	036211006486	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.25	8.25	8.65	24.15	
440	550443	Trần Văn Phi	Nam	25/04/2011	036211004266	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.50	7.25	7.70	21.45	
441	550444	Bùi Vũ Đăng Phong	Nam	01/04/2011	036211003216	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	7.50	7.45	21.45	
442	550445	Chu Minh Phong	Nam	05/04/2011	036211001300	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.25	7.75	7.00	20.00	
443	550446	Lưu Gia Phong	Nam	16/07/2011	036211004838	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.00	7.00	7.75	20.75	
444	550447	Mai Trung Phong	Nam	15/06/2011	036211011189	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	7.50	7.35	21.35	
445	550448	Nguyễn Tuấn Phong	Nam	07/10/2011	036211015082	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	7.50	6.50	20.25	
446	550449	Phạm Cao Phong	Nam	21/02/2011	036211004724	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.00	7.25	6.60	19.85	
447	550450	Trần Huy Phong	Nam	17/02/2011	036211013771	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	5.00	8.00	4.25	17.25	
448	550451	Trần Nam Phong	Nam	24/05/2011	036211013709	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	2.00			2.00	
449	550452	Trần Như Anh Phong	Nam	14/08/2011	036211000606	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	7.75	8.65	24.40	
450	550453	Trần Trương Phong	Nam	26/12/2011	036211014189	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	5.00	7.50	6.00	18.50	
451	550454	Bùi Văn Phú	Nam	18/04/2011	036211006283	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.00	7.00	23.00	
452	550455	Lê An Phú	Nam	30/08/2011	036211015738	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	6.50	7.50	19.50	
453	550456	Ngọc Anh Phú	Nam	29/05/2011	036211001904	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	8.75	6.45	22.70	
454	550457	Phạm Thiện Phú	Nam	10/06/2011	036211007634	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.00	8.00	6.70	21.70	
455	550458	Trần Xuân Phú	Nam	07/03/2011	036211005105	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.75	8.50	7.05	24.30	
456	550459	Vũ Minh Phú	Nam	11/03/2011	036211014632	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.50	6.75	7.65	20.90	
457	550460	Bùi Văn Phúc	Nam	15/08/2011	036211013096	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.50	9.50	8.45	25.45	
458	550461	Nguyễn Đình Phúc	Nam	15/09/2011	036211000613	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.50	3.00	5.25	14.75	
459	550462	Phạm Trần Trường Phúc	Nam	26/12/2011	036211011343	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	4.25	5.50	16.75	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
460	550463	Trần Hồng Phúc	Nam	17/12/2011	036211016846	Kinh	Trường THCS Mỹ Thắng	0.00	0.00	7.25	6.75	4.50	18.50	
461	550464	Trần Thọ Phúc	Nam	27/07/2011	036211016337	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.50	6.25	4.50	17.25	
462	550465	Trần Trường Phúc	Nam	09/05/2011	036211014115	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	9.00	7.75	24.75	
463	550466	Trần Việt Phúc	Nam	07/09/2011	036211020049	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	7.00	5.00	4.85	16.85	
464	550467	Trần Xuân Phúc	Nam	04/12/2011	036211013998	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	8.50	5.60	21.60	
465	550468	Vũ Hoàng Phúc	Nam	18/11/2011	036211015429	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	8.50	6.80	23.80	
466	550469	Phạm Gia Phước	Nam	03/02/2011	036211000627	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.25	8.25	7.70	23.20	
467	550470	Đỗ Thu Phương	Nữ	20/04/2011	036311018696	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	8.50	5.45	22.45	
468	550471	Lê Minh Phương	Nữ	06/06/2011	036311000569	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.50	7.75	7.15	23.40	
469	550472	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	03/10/2011	036311007190	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	3.75	4.50	15.25	
470	550473	Nguyễn Vũ Hà Phương	Nữ	01/10/2011	036311013573	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.75	7.75	7.20	21.70	
471	550474	Phạm Thu Phương	Nữ	14/12/2011	036311009692	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.25	7.25	6.00	19.50	
472	550475	Trần Minh Phương	Nữ	06/03/2011	036311010794	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.75	7.35	23.85	
473	550476	Trần Thu Phương	Nữ	10/10/2011	036311010469	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	8.00	5.00	6.25	19.25	
474	550477	Vũ Thu Phương	Nữ	01/08/2011	036311003761	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	8.50	7.65	24.65	
475	550478	Vũ Bích Phượng	Nữ	03/03/2011	036311012455	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	9.50	8.40	26.40	
476	550479	Chu Đức Quang	Nam	06/01/2011	036211015270	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.25	8.25	7.55	23.05	
477	550480	Phạm Đức Quang	Nam	26/09/2011	036211009109	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	7.00	6.20	19.70	
478	550481	Phạm Minh Quang	Nam	05/04/2011	036211018988	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.25	5.50	3.50	16.25	
479	550482	Trần Ngọc Quang	Nam	13/10/2011	036211006127	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.00	6.75	8.15	22.90	
480	550483	Trịnh Duy Quang	Nam	30/11/2011	036211016944	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	2.50	7.80	17.80	
481	550484	Vũ Trung Đình Quang	Nam	16/05/2011	036211017340	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	7.50	8.00	23.25	
482	550485	Đinh Đông Quân	Nam	15/03/2011	036211023667	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.75	5.75	7.25	20.75	
483	550486	Đỗ Mạnh Hoàng Quân	Nam	23/07/2011	036211003294	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	6.75	7.55	21.55	
484	550487	Nguyễn Đức Quân	Nam	26/08/2011	036211008583	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.50	8.00	7.30	22.80	
485	550488	Phạm Bảo Quân	Nam	03/10/2011	036211000119	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.00	6.50	6.55	19.05	
486	550489	Vũ Minh Quân	Nam	20/01/2011	036211020575	Kinh	Trường THCS Mỹ Thắng	0.00	0.00	7.50	6.75	3.00	17.25	
487	550490	Nguyễn Hoàng Lệ Quyên	Nữ	02/06/2011	036311000164	Kinh	Trường THCS Lý Tự Trọng	0.00	0.00	7.25	2.25	2.60	12.10	
488	550491	Trần Ngọc Quyên	Nữ	19/12/2011	036311001548	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	4.00	3.25	3.00	10.25	
489	550492	Trần Như Bảo Quyên	Nữ	18/01/2011	036311000244	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	8.00	5.35	21.10	
490	550493	Hoàng Tú Quỳnh	Nữ	30/05/2011	036311011460	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	7.00	6.55	22.05	
491	550494	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	27/07/2011	036311017964	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.25	8.05	24.30	
492	550495	Tô Xuân Sang	Nam	16/08/2011	036211015316	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	4.25	2.50	5.00	11.75	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
493	550496	Trần Duy Sang	Nam	08/10/2011	036211003442	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	8.00	7.00	7.45	22.45	
494	550497	Hoàng Bảo Sơn	Nam	04/03/2011	036211000711	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.00	7.25	4.10	18.35	
495	550498	Nguyễn Hữu Sơn	Nam	22/09/2011	036211013402	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.00	8.50	8.90	24.40	
496	550499	Nguyễn Minh Sơn	Nam	07/12/2011	036211005998	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	8.00	6.95	23.20	
497	550500	Nguyễn Nguyên Sơn	Nam	06/07/2011	036211006143	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.50	7.25	6.75	20.50	
498	550501	Trần Bảo Sơn	Nam	03/05/2011	036211016379	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	5.50	1.00	5.25	11.75	
499	550502	Trần Phú Tài	Nam	11/11/2011	036211002825	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.25	7.50	8.40	22.15	
500	550503	Đỗ Mạnh Tân	Nam	09/10/2011	036211020162	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.50	5.25	21.75	
501	550504	Nguyễn Thế Tân	Nam	07/02/2011	011211005967	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	5.75	3.95	16.70	
502	550505	Trần Ngọc Tân	Nam	23/06/2011	036211017813	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	8.25	8.55	25.05	
503	550506	Trần Nguyễn Minh Tân	Nam	10/03/2011	036211006360	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	6.00	6.00	7.25	19.25	
504	550507	Nguyễn Quốc Thái	Nam	30/12/2011	034211005025	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	8.50	7.80	24.05	
505	550508	Bùi Phương Thanh	Nữ	16/02/2011	036311008981	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	6.25	7.50	4.00	17.75	
506	550509	Đàm Quang Thanh	Nam	03/11/2011	036211003877	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.00	6.75	6.85	18.60	
507	550510	Nguyễn Thị Phương Thanh	Nữ	11/11/2011	036311008914	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	8.50	8.10	23.35	
508	550511	Phùng Thiên Thanh	Nữ	04/09/2011	036311006015	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.75	6.25	7.70	21.70	
509	550512	Đỗ Đại Thành	Nam	22/07/2011	036211006103	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	4.75	6.00	4.00	14.75	
510	550513	Hoàng Tiến Thành	Nam	07/12/2011	036211006815	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	7.50	6.20	21.45	
511	550514	Kim Nhật Thành	Nam	09/09/2011	001211017816	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	8.50	6.20	22.45	
512	550515	Nguyễn Công Thành	Nam	10/11/2011	036211004201	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.50	8.85	23.85	
513	550516	Phạm Ngọc Thành	Nam	21/02/2011	036211003834	Kinh	Trường THCS Nam Phong	0.00	0.00	6.75	5.75	2.75	15.25	
514	550517	Phạm Nguyễn Phúc Thành	Nam	21/06/2011	036211016057	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.75	6.50	4.85	18.10	
515	550518	Phan Chí Thành	Nam	08/08/2011	036211007562	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	6.75	7.70	21.95	
516	550519	Trần Văn Thành	Nam	26/08/2011	036211010715	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.25	7.00	8.05	22.30	
517	550520	Bùi Phương Thảo	Nữ	16/01/2011	036311016517	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	9.00	8.00	8.15	25.15	
518	550521	Bùi Phương Thảo	Nữ	03/12/2011	036311011966	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.75	7.75	8.60	25.10	
519	550522	Mai Thị Phương Thảo	Nữ	23/02/2011	036311009226	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	8.50	8.60	25.85	
520	550523	Mai Trần Thảo	Nam	09/05/2011	036211003321	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	8.50	8.35	24.60	
521	550524	Phạm Phương Thảo	Nữ	14/12/2011	036311004490	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.75	7.25	6.75	22.75	
522	550525	Trần Phương Thảo	Nữ	28/09/2011	031311011946	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	9.00	8.50	9.45	26.95	
523	550526	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	24/02/2011	036311009668	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	8.00	8.50	24.50	
524	550527	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	07/01/2011	036311003485	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	7.50	6.25	20.50	
525	550528	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	09/08/2011	036311008385	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	5.00	6.20	18.95	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
526	550529	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	25/01/2011	036311012411	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	7.50	8.05	24.30	
527	550530	Vũ Phương Thảo	Nữ	26/08/2011	036311000243	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.75	5.75	5.50	19.00	
528	550531	Vũ Thị Phương Thảo	Nữ	18/02/2011	036311010749	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	6.75	7.85	22.60	
529	550532	Trần Thị Hồng Thắm	Nữ	03/12/2011	036311002979	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.00	8.50	8.25	23.75	
530	550533	Lương Xuân Thắng	Nam	25/02/2011	036211010853	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	8.25	7.55	23.30	
531	550534	Trần Trọng Thắng	Nam	31/01/2011	036211014499	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	8.25	6.70	22.95	
532	550535	Trần Xuân Thắng	Nam	23/12/2011	036211006054	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.50	7.25	23.75	
533	550536	Vũ Đức Thiện	Nam	20/08/2011	036211007595	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	7.75	7.70	22.95	
534	550537	Đặng Thái Thịnh	Nam	12/11/2011	036211014966	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.00	5.50	5.00	17.50	
535	550538	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	06/12/2011	036211004818	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	7.50	8.50	7.20	23.20	
536	550539	Trần Công Thoại	Nam	09/07/2011	036211017790	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	7.75	8.50	6.85	23.10	
537	550540	Phạm Minh Thông	Nam	11/02/2011	036211003370	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	4.75	7.50	7.35	19.60	
538	550541	Trần Thanh Thu	Nữ	09/09/2011	036311005640	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	9.00	6.55	23.55	
539	550542	Bùi Minh Thuận	Nam	09/07/2011	036211011690	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.75	8.00	6.20	21.95	
540	550543	Vũ Trần Trường Thuỷ	Nam	01/02/2011	038211002964	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.00	7.25	4.70	17.95	
541	550544	Trần Ngọc Phương Thuý	Nữ	13/12/2011	036311012175	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	6.75	5.25	2.75	14.75	
542	550545	Bùi Thị Phương Thúy	Nữ	17/06/2011	036311014764	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.00	8.50	7.80	23.30	
543	550546	Trần Phương Thúy	Nữ	01/01/2011	036311001260	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	8.00	6.50	22.00	
544	550547	Hoàng Anh Thư	Nữ	10/09/2011	036311014317	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	6.75	6.95	21.45	
545	550548	Nguyễn Anh Thư	Nữ	26/01/2011	036311010314	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.25	7.25	6.50	22.00	
546	550549	Nguyễn Minh Thư	Nữ	12/02/2011	036311008364	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.25	8.50	7.50	24.25	
547	550550	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	14/12/2011	036311014338	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	8.50	8.40	23.65	
548	550551	Phạm Trần Anh Thư	Nữ	29/07/2011	036311014564	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.00	7.45	22.95	
549	550552	Triệu Vũ Anh Thư	Nữ	02/12/2011	036311014651	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	8.75	8.00	6.50	23.25	
550	550553	Trần Văn Thưởng	Nam	13/05/2011	036211005969	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.25	9.50	8.50	26.25	
551	550554	Trần Hà Thủy Tiên	Nữ	16/08/2011	036311003841	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.50	7.50	7.55	22.55	
552	550555	Trần Thủy Tiên	Nữ	02/03/2011	036311000812	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.75	7.25	6.45	21.45	
553	550556	Đặng Công Tiến	Nam	31/08/2011	036211012243	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	5.00	7.50	5.60	18.10	
554	550557	Nguyễn Đức Tiến	Nam	10/05/2011	036211005274	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	8.00	8.35	23.10	
555	550558	Vũ Minh Tiệp	Nam	21/01/2011	036211014939	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	8.00	6.75	22.25	
556	550559	Đỗ Trung Toàn	Nam	28/02/2011	036211020458	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.25	7.25	5.00	19.50	
557	550560	Trần Đức Toàn	Nam	24/07/2011	036211019766	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.00	7.00	3.50	17.50	
558	550561	Trần Minh Toàn	Nam	11/09/2011	036211014491	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	1.50	4.25	11.25	

Scanned with CamScanner

	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
	550562	Đào Trần Thu Trang	Nữ	08/09/2011	036311018439	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	6.75	6.50	20.75	
	550563	Lê Thu Trang	Nữ	20/12/2011	036311001115	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	7.50	7.00	3.00	17.50	
	550564	Nguyễn Hoài Trang	Nữ	23/09/2011	036311015620	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.75	7.00	6.05	20.80	
	550565	Nguyễn Ngọc Trang	Nữ	05/01/2011	036311004161	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	7.75	6.55	21.05	
	550566	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	12/08/2011	036311014617	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	5.25	6.75	17.50	
	550567	Trần Bảo Trang	Nữ	31/10/2011	035311007969	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.00	6.25	2.25	13.50	
	550568	Trần Mai Trang	Nữ	23/01/2011	036311017677	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	4.75	7.00	5.75	17.50	
	550569	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	06/11/2011	036311003958	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.25	7.50	5.50	20.25	
	550570	Trần Thị Quỳnh Trang	Nữ	13/10/2011	036311007904	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	3.25	2.75	4.75	10.75	
	550571	Trần Thu Trang	Nữ	31/08/2011	036311015676	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	3.25	1.25	3.50	8.00	
	550572	Vũ Ngọc Bảo Trang	Nữ	23/08/2011	036311008743	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.50	6.75	4.50	16.75	
	550573	Đinh Ngọc Trâm	Nữ	11/09/2011	036311000899	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.75	7.75	8.20	22.70	
	550574	Ngô Thị Thùy Trâm	Nữ	23/07/2011	036311001763	Kinh	Trường THCS Tống Văn Trân	0.00	0.00	8.00	8.25	7.80	24.05	
	550575	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	26/11/2011	036311005335	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	7.75	6.45	21.45	
	550576	Phạm Bảo Trâm	Nữ	17/11/2011	036311015850	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.25	7.25	6.10	21.60	
	550577	Trần Thùy Trâm	Nữ	10/11/2011	075311006423	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	8.25	6.50	22.25	
	550578	Đỗ Minh Trí	Nam	25/01/2011	036211010621	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.50	8.00	7.65	23.15	
	550579	Lại Nguyễn Minh Trí	Nam	13/06/2011	036211009136	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	4.75	4.00	3.50	12.25	
	550580	Trần Như Trọng	Nam	13/11/2011	036211006783	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.00	3.00	4.00	13.00	
	550581	Nguyễn Trần Thanh Trúc	Nữ	04/10/2011	036311015226	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	6.00	7.80	20.55	
	550582	Bùi Thành Trung	Nam	18/07/2011	036211000151	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.50	8.00	7.85	23.35	
	550583	Phạm Hữu Trung	Nam	29/12/2011	036211019669	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	7.50	7.70	21.45	
	550584	Trần Thành Trung	Nam	08/09/2011	036211009399	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.50	8.80	25.30	
	550585	Vũ Văn Trường	Nam	20/08/2011	036211010602	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.25	6.25	6.35	19.85	
	550586	Bùi Anh Tú	Nam	27/10/2011	001211007106	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	8.00	5.95	22.45	
	550587	Đỗ Tuấn Tú	Nam	11/04/2011	036211009008	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.50	8.25	5.75	21.50	
	550588	Hoàng Anh Tú	Nam	04/04/2011	036211000782	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	6.00	5.95	18.20	
	550589	Phạm Thanh Tú	Nữ	15/03/2011	036311015310	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.00	8.00	5.95	19.95	
	550590	Trần Văn Tú	Nam	24/01/2011	036211017411	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.00	6.35	22.35	
	550591	Vũ Minh Tú	Nam	05/02/2011	036211007153	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	6.00	2.75	15.25	
	550592	Bùi Duy Tuấn	Nam	18/08/2011	036211001388	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	7.50	7.95	23.45	
	550593	Bùi Văn Tuấn	Nam	28/05/2011	036211001791	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.50	7.25	7.20	22.95	
	550594	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	21/11/2011	036211014744	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.25	7.50	6.90	21.65	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
592	550595	Trần Anh Tuấn	Nam	24/08/2011	036211020769	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.75	8.50	6.00	21.25	
593	550596	Trần Minh Tuấn	Nam	07/11/2011	036211011629	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.25	5.60	21.35	
594	550597	Trần Minh Tuấn	Nam	24/05/2011	036211016671	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.00	8.00	6.75	21.75	
595	550598	Trần Trọng Minh Tuấn	Nam	04/01/2011	036211015315	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	6.50	5.25	7.45	19.20	
596	550599	Trịnh Minh Tuấn	Nam	03/02/2011	036211019363	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	8.00	8.50	7.30	23.80	
597	550600	Bùi Dương Tùng	Nam	24/08/2011	036211002361	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	4.75	3.00	5.85	13.60	
598	550601	Hồ Đức Tùng	Nam	13/09/2011	036211023482	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	7.50	7.55	21.30	
599	550602	Vũ Đức Tùng	Nam	21/07/2011	036211017423	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.25	5.75	6.50	18.50	
600	550603	Trần Thị Minh Tuyết	Nữ	01/01/2011	036311013853	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.75	8.50	8.55	25.80	
601	550604	Bùi Bảo Uyên	Nữ	16/12/2011	036311019311	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.25	8.50	7.75	24.50	
602	550605	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	21/02/2011	036311007779	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.25	4.25	6.50	18.00	
603	550606	Phạm Phương Uyên	Nữ	13/06/2011	001311054219	Kinh	Trường THCS Hàn Thuyên	0.00	0.00	8.25	6.00	7.95	22.20	
604	550607	Phạm Thảo Uyên	Nữ	22/09/2011	036311003048	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.25	7.75	6.25	21.25	
605	550608	Phan Thị Phương Uyên	Nữ	11/01/2011	036311002827	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	8.50	7.85	23.35	
606	550609	Vũ Thị Thu Uyên	Nữ	11/06/2011	036311007787	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.75	2.00	3.75	12.50	
607	550610	Trần Công Văn	Nam	05/05/2011	036211019883	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	5.75	6.50	5.75	18.00	
608	550611	Bùi Thị Hồng Vân	Nữ	09/08/2011	036311006014	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.75	8.00	7.80	24.55	
609	550612	Trần Hồng Vân	Nữ	16/08/2011	036311008220	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	8.25	8.00	7.55	23.80	
610	550613	Vũ Thị Thanh Vân	Nữ	02/02/2011	036311004956	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	7.75	6.00	6.85	20.60	
611	550614	Lê Ngọc Tường Vi	Nữ	10/10/2011	036311005098	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.75	7.00	5.10	19.85	
612	550615	Trần Phan Đức Việt	Nam	26/05/2011	036211007574	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	6.50	8.00	5.75	20.25	
613	550616	Trần Quốc Việt	Nam	28/09/2011	036211016043	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	7.75	7.50	8.90	24.15	
614	550617	Phạm Duy Vinh	Nam	13/10/2011	036211014922	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	8.00	6.75	21.25	
615	550618	Trần Vũ Vinh	Nam	25/10/2011	036211018843	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	3.75	4.25	3.25	11.25	
616	550619	Bùi Công Vĩnh	Nam	03/01/2011	036211017489	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	6.50	9.00	8.20	23.70	
617	550620	Dương Quang Vũ	Nam	13/09/2011	036211011222	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	7.75	8.25	24.00	
618	550621	Đặng Long Vũ	Nam	28/09/2011	036211002366	Kinh	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0.00	0.00	8.25	5.75	7.85	21.85	
619	550622	Lưu Gia Vũ	Nam	16/12/2011	036211000792	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	6.00	7.75	5.60	19.35	
620	550623	Nguyễn Minh Vương	Nam	12/10/2011	036211007036	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	4.75	2.00	2.50	9.25	
621	550624	Bùi Phan Bảo Vy	Nữ	14/11/2011	034311001339	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	8.75	6.75	7.50	23.00	
622	550625	Cao Thảo Vy	Nữ	22/11/2011	036311017855	Kinh	Trường THCS Lộc Vượng	0.00	0.00	6.75	3.75	5.75	16.25	
623	550626	Lã Thảo Vy	Nữ	15/03/2011	036311018324	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	6.50	5.00	3.75	15.25	
624	550627	Lưu Khánh Vy	Nữ	10/11/2011	036311000408	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	7.75	8.25	9.25	25.25	

Scanned with CamScanner

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
										Môn Văn	Môn Toán	Môn NN		
625	550628	Mai Tường Vy	Nữ	15/01/2011	036311014642	Kinh	Trường THCS Lương Thế Vinh	0.00	0.00	8.00	7.75	7.00	22.75	
626	550629	Nguyễn Phương Vy	Nữ	17/09/2011	036311005972	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.50	7.75	7.25	23.50	
627	550630	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	25/08/2011	036311001337	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	8.00	4.75	6.60	19.35	
628	550631	Trần Hà Vy	Nữ	01/11/2011	036311003495	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.75	7.00	7.10	21.85	
629	550632	Trần Hà Vy	Nữ	20/10/2011	036311006684	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.25	6.80	23.55	
630	550633	Trần Phương Vy	Nữ	01/08/2011	036311013828	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.50	8.50	8.15	25.15	
631	550634	Trần Phương Vy	Nữ	02/02/2011	036311013888	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	5.50	8.50	7.45	21.45	
632	550635	Trần Thảo Vy	Nữ	06/02/2011	036311018516	Kinh	Trường THCS Thiên Trường	0.00	0.00	7.50	6.50	5.25	19.25	
633	550636	Trần Thị Hà Vy	Nữ	12/01/2011	036311011795	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	7.00	8.50	7.25	22.75	
634	550637	Trần Thị Khánh Vy	Nữ	19/09/2011	036311004963	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.00	8.50	6.10	21.60	
635	550638	Trần Yến Vy	Nữ	11/10/2011	036311009654	Kinh	Trường THCS Lộc Hòa	0.00	0.00	7.75	7.25	7.25	22.25	
636	550639	Vũ Phương Vy	Nữ	05/11/2011	036311001170	Kinh	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0.00	0.00	6.25	6.00	4.50	16.75	
637	550640	Vũ Thanh Xuân	Nữ	05/12/2011	036311005358	Kinh	Trường THCS Tô Hiệu	0.00	0.00	8.00	6.25	7.10	21.35	
638	550641	Nguyễn Trần Như Ý	Nữ	05/10/2011	036311005369	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.00	7.25	7.45	21.70	
639	550642	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	10/09/2011	036311002626	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	7.50	8.50	8.80	24.80	
640	550643	Phạm Bảo Yến	Nữ	29/10/2011	036311002123	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	5.00	1.50	2.75	9.25	
641	550644	Trần Thị Hải Yến	Nữ	21/08/2011	036311010672	Kinh	Trường THCS Trần Bích San	0.00	0.00	7.75	7.75	8.60	24.10	
642	550645	Trần Thị Hải Yến	Nữ	19/06/2011	036311012036	Kinh	Trường THCS Mỹ Tân	0.00	0.00	8.00	8.50	8.60	25.10	
643	550646	Trương Thị Hải Yến	Nữ	04/10/2011	068311010906	Kinh	Trường THCS Mỹ Phúc	0.00	0.00	8.00	8.50	5.25	21.75	

Bảng này có 643 thí sinh

Ninh Bình, ngày 03 tháng 06 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

Đinh Hoàng Long

Lê Kiên Trung

Hoàng Trung Sơn

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Phạm Tiến Dũng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT

Đinh Văn Khâm

Scanned with CamScanner